

Số: **70/2020/QĐST- HNGĐ**

*B, ngày 26 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Viết T**, sinh năm 1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 7, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc B, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc B, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh **Nguyễn Viết T** và chị **Phạm Thị H**.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Giao con chung là Nguyễn Phạm Thanh T, sinh ngày 12/4/2011 và Nguyễn Phạm Ngọc T, sinh ngày 08/6/2013 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Viết T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng/cháu, cấp dưỡng hàng tháng đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ 01/7/2020.

*Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực*

*tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

**- Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Viết T và chị Phạm Thị H tự thỏa thuận về tài sản và không yêu cầu giải quyết.

**- Về án phí:** Anh Nguyễn Viết T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn và cấp dưỡng). Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm anh T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0019689 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Đường sự;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lộc B, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**

